

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với
công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23/11/2009; Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH, ngày 27/5/2010, của Liên bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn về thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 256/TTr-SNV ngày 04 tháng 06 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ~~10/0~~

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Như Điều 3;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các Phòng, TT;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng Hải

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 22 /2014/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là công chức cấp xã) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Mục đích của việc xác định tiêu chuẩn cụ thể của công chức cấp xã

Quy định về tiêu chuẩn cụ thể đối với công chức cấp xã là căn cứ để UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây viết tắt là cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) thực hiện công tác quy hoạch, tạo nguồn, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, xếp lương, nâng bậc lương và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức cấp xã.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh Đắk Lắk có liên quan trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện quy định, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng công chức cấp xã (Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã ...).

2. Những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; bao gồm các chức danh sau:

- a) Văn phòng - thống kê;
- b) Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
- c) Tài chính - kế toán;
- d) Tư pháp - hộ tịch;
- đ) Văn hóa - xã hội;
- e) Chỉ huy trưởng quân sự;
- g) Trường Công an xã.

Điều 4. Tiêu chuẩn chung công chức cấp xã

Công chức cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn chung quy định tại Điều 3 Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức

xã, phường, thị trấn, Điều 2 Thông tư số 06/2012/TT-BNV, ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và tiêu chuẩn cụ thể theo quy định này gồm:

1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức đảm nhiệm.

Trường hợp bố trí công chức cấp xã có trình độ chuyên môn không đúng chuyên ngành quy định thì phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Trường hợp đặc biệt, đối với công chức làm việc tại các xã được cơ quan có thẩm quyền công nhận thuộc khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khu vực 3): Giảm một cấp về trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn; đồng thời tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa công chức cấp xã theo quy định.

2. Tiếng dân tộc thiểu số: Phải biết tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác.

Nếu khi tuyển dụng mà chưa biết tiếng dân tộc thiểu số thì sau khi tuyển dụng phải hoàn thành học tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác được phân công.

3. UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch và triển khai đào tạo, bồi dưỡng quản lý hành chính nhà nước và lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo chương trình đối với chức danh công chức cấp xã hiện đảm nhiệm.

4. Tuyển dụng lần đầu phải có trình độ trung cấp trở lên đối với các ngành chuyên môn phù hợp với chức danh công chức cấp xã.

Chương II

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 5. Tiêu chuẩn của công chức Trưởng Công an xã

Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Trưởng Công an xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo quy định này.

Chuyên môn, nghiệp vụ: Có trình độ trung cấp ngành Công an trở lên.

Điều 6. Tiêu chuẩn của công chức Chỉ huy trưởng Quân sự xã

Tiêu chuẩn cụ thể đối với chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với chức danh này; trường hợp pháp luật chuyên ngành không quy định thì thực hiện theo quy định này.

Chuyên môn, nghiệp vụ: Có trình độ từ trung cấp quân sự cơ sở trở lên.

Điều 7. Tiêu chuẩn của công chức Văn phòng – Thống kê

Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên đối với các ngành: Văn thư – Lưu trữ; Hành chính; Luật; Quản trị văn phòng; Thống kê, Tổng hợp Văn, Sử, Triết học, hoặc Đại học Kinh tế, Đại học Xã hội học, Đại học Công nghệ Thông tin.

Điều 8. Tiêu chuẩn của công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và môi trường (đối với xã)

1. Công chức Địa chính – Xây dựng – Đô thị và môi trường đối với phường, thị trấn: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên đối với các ngành: Địa chính, Xây dựng, Đô thị, Môi trường, Quản lý đất đai.

2. Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và môi trường đối với xã: Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên đối với các ngành: Địa chính, Xây dựng, Quản lý đất đai, Môi trường, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi.

Điều 9. Tiêu chuẩn của công chức Tài chính – Kế toán

Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên đối với các ngành: Kế toán; Tài chính - Kế toán; Kinh tế - Tài chính; Kế toán Doanh nghiệp; Tài chính – Tiền tệ; Tài chính – Ngân hàng.

Điều 10. Tiêu chuẩn của công chức Tư pháp – Hộ tịch

Có trình độ trung cấp trở lên đối với các ngành: Luật, Pháp lý.

Điều 11. Tiêu chuẩn của công chức Văn hóa – Xã hội

Có trình độ trung cấp chuyên nghiệp trở lên đối với các ngành: Văn hóa – Nghệ thuật; quản lý Văn hóa – Thông tin; Xã hội học; quản lý Văn hóa; Báo chí – Tuyên truyền; nghiệp vụ Lao động – Thương binh và Xã hội; Công tác xã hội; Thể dục – Thể thao; Du lịch.

Trường hợp bố trí công chức đảm nhiệm công tác Lao động – Thương binh và Xã hội không có trình độ chuyên môn như quy định trên, nếu có bằng trung cấp kế toán trở lên, phải có ý kiến bằng văn bản của Sở Nội vụ.

Sử dụng thành thạo các trang thiết bị phù hợp với ngành chuyên môn.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch, quy hoạch, xây dựng đội ngũ công chức cấp xã; tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng công chức cấp xã theo Quy định này và theo sự phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Hải